

**BẢNG GHI ĐIỂM THI**

| TT | SBD     | Họ và tên              | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|----|---------|------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|    |         |                        |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 1  | 1020001 | Trần Đỗ Hoài An        | x  | 13/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 39.50                 |
| 2  | 1020002 | Chu Phan Hà An         |    | 28/02/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.25     | 8.75 | 9.75      |            |                         | 41.75                 |
| 3  | 1020003 | Nguyễn Phú An          |    | 26/04/2007 | THCS Vũng Tàu            | 5.25     | 7.50 | 9.00      |            |                         | 34.50                 |
| 4  | 1020004 | Nguyễn Thanh An        | x  | 09/10/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 5  | 1020005 | Nguyễn Lê Thanh An     | x  | 14/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 7.75 | 9.25      |            |                         | 41.75                 |
| 6  | 1020006 | Lê Thị Hải An          | x  | 03/12/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 42.50                 |
| 7  | 1020007 | Đặng Trường An         |    | 12/12/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.00     | 8.25 | 9.25      |            |                         | 39.75                 |
| 8  | 1020008 | Nguyễn Bình Phương Anh | x  | 13/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 41.50                 |
| 9  | 1020009 | Bùi Diệu Anh           | x  | 01/02/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 8.00 | 9.00      |            |                         | 41.00                 |
| 10 | 1020010 | Nhữ Đình Anh           |    | 18/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.25 | 8.75      |            |                         | 40.75                 |
| 11 | 1020011 | Nguyễn Đình Tuấn Anh   |    | 18/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.25     | 8.25 | 7.00      |            |                         | 38.00                 |
| 12 | 1020012 | Lê Đức Anh             |    | 11/04/2007 | THCS Thắng Nhì           | 8.00     | 8.50 | 8.50      |            |                         | 41.50                 |
| 13 | 1020013 | Vũ Đức Anh             |    | 30/08/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.50     | 9.25 | 8.75      |            |                         | 44.25                 |
| 14 | 1020014 | Trịnh Hà Quỳnh Anh     | x  | 24/08/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 9.00 | 7.75      |            |                         | 43.25                 |
| 15 | 1020015 | Nguyễn Hoàng Bảo Anh   | x  | 11/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 8.25 | 8.00      |            |                         | 41.50                 |
| 16 | 1020016 | Trương Hoàng Tú Anh    | x  | 29/07/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 42.00                 |
| 17 | 1020017 | Lê Hồng Anh            | x  | 19/08/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.50     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 41.25                 |
| 18 | 1020018 | Nguyễn Huyền Anh       | x  | 30/03/2007 | THCS Ngô Sỹ Liên         | 7.75     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 41.00                 |
| 19 | 1020019 | Trần Huỳnh Trâm Anh    | x  | 18/05/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 6.50     | 7.75 | 8.00      |            |                         | 36.50                 |
| 20 | 1020020 | Nguyễn Lan Anh         | x  | 29/01/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 42.25                 |
| 21 | 1020021 | Phạm Lâm Anh           |    | 18/12/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 9.00 | 7.25      |            |                         | 40.25                 |
| 22 | 1020022 | Hồ Lê Quỳnh Anh        | x  | 30/07/2007 | THCS Phước Thắng         | 6.50     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 39.25                 |
| 23 | 1020023 | Nguyễn Lê Quỳnh Anh    | x  | 24/04/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 42.50                 |
| 24 | 1020024 | Lê Minh Anh            | x  | 08/06/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 6.75     | 7.25 | 6.25      |            |                         | 34.25                 |
| 25 | 1020025 | Lê Ngọc Anh            | x  | 01/12/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.50     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 35.50                 |
| 26 | 1020026 | Phạm Ngọc Diệu Anh     | x  | 05/05/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 8.00 | 7.00      |            |                         | 38.50                 |
| 27 | 1020027 | Nguyễn Ngọc Minh Anh   | x  | 25/12/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 43.25                 |
| 28 | 1020028 | Nguyễn Ngọc Minh Anh   | x  | 29/08/2007 | THCS Trần Phú            | 6.75     | 8.25 | 7.75      |            |                         | 37.75                 |
| 29 | 1020029 | Phan Ngọc Phương Anh   | x  | 06/11/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 7.25 | 7.75      |            |                         | 38.25                 |
| 30 | 1020030 | Đỗ Nguyễn Hà Anh       | x  | 07/12/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 44.25                 |
| 31 | 1020031 | Trần Nguyễn Hải Anh    | x  | 14/01/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.75     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 32 | 1020032 | Bùi Nguyễn Phương Anh  | x  | 09/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) |          |      |           |            |                         | 0.00                  |
| 33 | 1020033 | Nguyễn Phan Hà Anh     | x  | 26/11/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.50     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 42.25                 |
| 34 | 1020034 | Nguyễn Phạm Lan Anh    | x  | 19/12/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 40.75                 |

| TT | SBD     | Họ và tên                  | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm xét chuyên | Tổng điểm xét THPT |
|----|---------|----------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|----------------------|--------------------|
|    |         |                            |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                      |                    |
| 35 | 1020035 | Chu Phương Anh             | x  | 09/03/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 9.00     | 8.50 | 9.25      |            |                      | 44.25              |
| 36 | 1020036 | Đỗ Phương Anh              | x  | 27/08/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 42.00              |
| 37 | 1020037 | Hoàng Phương Anh           | x  | 25/07/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 7.75 | 7.75      |            |                      | 40.25              |
| 38 | 1020038 | Nguyễn Phương Anh          | x  | 26/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 7.50 | 6.50      |            |                      | 36.50              |
| 39 | 1020039 | Nguyễn Phương Anh          | x  | 30/03/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.50     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 42.00              |
| 40 | 1020040 | Phạm Phương Anh            | x  | 11/04/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 41.50              |
| 41 | 1020041 | Trần Phương Anh            | x  | 01/12/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.50     | 8.00 | 7.00      |            |                      | 36.00              |
| 42 | 1020042 | Lê Quỳnh Anh               | x  | 17/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 9.00 | 8.75      |            |                      | 41.75              |
| 43 | 1020043 | Nguyễn Quỳnh Anh           | x  | 29/11/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.75     | 7.00 | 8.75      |            |                      | 38.25              |
| 44 | 1020044 | Trần Quỳnh Anh             | x  | 12/08/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.50     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 42.00              |
| 45 | 1020045 | Lê Quý Anh                 |    | 27/06/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 9.00 | 8.50      |            |                      | 43.00              |
| 46 | 1020046 | Nguyễn Thế Anh             |    | 02/12/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.25     | 9.00 | 8.50      |            |                      | 43.00              |
| 47 | 1020047 | Đào Thiên Anh              |    | 08/08/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.00     | 9.00 | 8.00      |            |                      | 40.00              |
| 48 | 1020048 | Nguyễn Thị Hoài Anh        | x  | 14/04/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.75     | 8.25 | 8.75      |            |                      | 42.75              |
| 49 | 1020049 | Nguyễn Thị Lan Anh         | x  | 15/04/2007 | THCS Châu Thành          | 8.50     | 8.75 | 8.50      |            |                      | 43.00              |
| 50 | 1020050 | Nguyễn Thị Minh Anh        | x  | 06/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 5.25     | 8.00 | 7.50      |            |                      | 34.00              |
| 51 | 1020051 | Nguyễn Thị Minh Anh        | x  | 12/12/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.75     | 9.00 | 9.50      |            |                      | 45.00              |
| 52 | 1020052 | Trần Thị Minh Anh          | x  | 15/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.75     | 9.00 | 10.00     |            |                      | 45.50              |
| 53 | 1020053 | Nguyễn Thị Ngọc Anh        | x  | 28/10/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 41.50              |
| 54 | 1020054 | Bùi Thị Quỳnh Anh          | x  | 03/02/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.50     | 8.00 | 8.75      |            |                      | 39.75              |
| 55 | 1020055 | Nguyễn Thị Vân Anh         | x  | 28/02/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 9.00     | 8.75 | 9.75      |            |                      | 45.25              |
| 56 | 1020056 | Phí Thị Vân Anh            | x  | 27/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.75     | 7.75 | 7.00      |            |                      | 40.00              |
| 57 | 1020057 | Nguyễn Thục Anh            | x  | 28/03/2007 | THCS Phước Thắng         | 6.75     | 7.75 | 8.75      |            |                      | 37.75              |
| 58 | 1020058 | Nguyễn Trần Hải Anh        | x  | 08/02/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 9.00     | 9.50 | 9.50      |            |                      | 46.50              |
| 59 | 1020059 | Trần Tú Anh                |    | 21/05/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 9.50 | 7.50      |            |                      | 42.50              |
| 60 | 1020060 | Trần Vân Anh               | x  | 29/12/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 6.75     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 39.50              |
| 61 | 1020061 | Trác Việt Anh              |    | 31/05/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 8.00 | 7.75      |            |                      | 40.25              |
| 62 | 1020062 | Trần Võ Minh Anh           | x  | 06/11/2007 | THCS Châu Thành          | 9.00     | 8.25 | 7.50      |            |                      | 42.00              |
| 63 | 1020063 | Lê Vũ Quỳnh Anh            | x  | 13/09/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 7.00 | 9.00      |            |                      | 39.50              |
| 64 | 1020064 | Nguyễn Ngọc Ánh            | x  | 20/09/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 9.25     | 8.00 | 8.75      |            |                      | 43.25              |
| 65 | 1020065 | Trần Ngọc Ánh              | x  | 09/10/2007 | THCS Phước Thắng         | 8.25     | 8.25 | 8.25      |            |                      | 41.25              |
| 66 | 1020066 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh        | x  | 13/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 9.25     | 7.00 | 9.25      |            |                      | 41.75              |
| 67 | 1020067 | Võ Hồng Ân                 | x  | 21/10/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 41.50              |
| 68 | 1020068 | Margaret Ngọc Duyên Barber | x  | 24/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.75     | 6.75 | 8.75      |            |                      | 39.75              |
| 69 | 1020069 | Huỳnh Gia Bảo              |    | 21/02/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 41.00              |
| 70 | 1020070 | Trần Gia Bảo               |    | 10/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 4.50     | 5.75 | 6.75      |            |                      | 27.25              |
| 71 | 1020071 | Phạm Hoàng Bách            |    | 03/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.50     | 7.25 | 8.25      |            |                      | 39.75              |
| 72 | 1020072 | Ngô Thế Bằng               |    | 05/01/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 8.50 | 7.50      |            |                      | 40.50              |

| TT  | SBD     | Họ và tên              | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                        |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 73  | 1020073 | Lương Kim Bình         | x  | 06/11/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.75     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 42.75                 |
| 74  | 1020074 | Nguyễn Thị An Bình     | x  | 23/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 38.00                 |
| 75  | 1020075 | Nghiêm Thị Ngọc Bích   | x  | 15/06/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.25     | 7.75 | 6.75      |            |                         | 32.75                 |
| 76  | 1020076 | Lê Bôn                 |    | 20/05/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 43.00                 |
| 77  | 1020077 | Phạm Minh Châu         | x  | 31/08/2007 | THCS Duy Tân             | 7.75     | 8.50 | 7.25      |            |                         | 39.75                 |
| 78  | 1020078 | Lê Nguyễn Hải Châu     | x  | 04/01/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 43.00                 |
| 79  | 1020079 | Trần Nguyễn Minh Châu  | x  | 20/08/2007 | THCS Nguyễn Gia Thiều    | 8.75     | 8.75 | 9.25      |            |                         | 44.25                 |
| 80  | 1020080 | Trần Thị Diệu Châu     | x  | 29/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 40.50                 |
| 81  | 1020081 | Đoàn Quốc Chấn         |    | 08/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.75     | 9.50 | 8.50      |            |                         | 45.00                 |
| 82  | 1020082 | Lê Bùi Quỳnh Chi       | x  | 30/06/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 41.75                 |
| 83  | 1020083 | Trương Khánh Chi       | x  | 11/12/2007 | THCS Thắng Nhất          | 9.50     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 45.50                 |
| 84  | 1020084 | Lê Ngọc Linh Chi       | x  | 24/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 9.50 | 9.50      |            |                         | 44.50                 |
| 85  | 1020085 | Phạm Nguyễn Linh Chi   | x  | 20/12/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.25     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 43.00                 |
| 86  | 1020086 | Nguyễn Thị Khánh Chi   | x  | 20/01/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.00     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 42.50                 |
| 87  | 1020087 | Seo In Chu             | x  | 10/05/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 8.50 | 7.50      |            |                         | 40.50                 |
| 88  | 1020088 | Đoàn Huy Chương        |    | 16/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.50     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 41.75                 |
| 89  | 1020089 | Phan Đăng Cường        |    | 18/01/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 42.25                 |
| 90  | 1020090 | Đình Mạnh Cường        |    | 24/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 7.50 | 9.00      |            |                         | 40.50                 |
| 91  | 1020091 | Lê Tự Quốc Cường       |    | 25/01/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 38.00                 |
| 92  | 1020092 | Jennifer Lynn Debbert  | x  | 08/12/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.50     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 39.00                 |
| 93  | 1020093 | Trần Thị Kiều Diễm     | x  | 14/02/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.25     | 9.00 | 7.50      |            |                         | 42.00                 |
| 94  | 1020094 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Diệp | x  | 22/11/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.00     | 8.25 | 8.75      |            |                         | 41.25                 |
| 95  | 1020095 | Đỗ Thị Ngọc Diệp       | x  | 22/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 42.00                 |
| 96  | 1020096 | Lê Doanh Doanh         | x  | 24/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 39.75                 |
| 97  | 1020097 | Thái Bạch Phương Dung  | x  | 04/12/2007 | THCS Thắng Nhì           | 8.50     | 7.25 | 7.25      |            |                         | 38.75                 |
| 98  | 1020098 | Nguyễn Thị Mỹ Dung     | x  | 18/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.50     | 7.75 | 7.00      |            |                         | 39.50                 |
| 99  | 1020099 | Vũ Anh Duy             |    | 19/12/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 9.00 | 10.00     |            |                         | 43.00                 |
| 100 | 1020100 | Lưu Khang Duy          |    | 07/06/2007 | THCS Thắng Nhất          | 9.00     | 8.25 | 10.00     |            |                         | 44.50                 |
| 101 | 1020101 | Tăng Khương Duy        |    | 01/11/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 44.25                 |
| 102 | 1020102 | Cao Nguyễn Khánh Duy   |    | 22/06/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.25     | 8.00 | 9.75      |            |                         | 40.25                 |
| 103 | 1020103 | Huỳnh Kim Duyên        | x  | 29/05/2007 | THCS Duy Tân             | 9.00     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 44.75                 |
| 104 | 1020104 | Cao Kỳ Duyên           | x  | 30/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.75     | 9.50 | 9.75      |            |                         | 46.25                 |
| 105 | 1020105 | Lê Thị Mỹ Duyên        | x  | 21/07/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 6.50     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 38.75                 |
| 106 | 1020106 | Hoàng Đình Dũng        |    | 12/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 41.00                 |
| 107 | 1020107 | Phùng Nguyễn Tấn Dũng  |    | 24/12/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 44.25                 |
| 108 | 1020108 | Vũ Quang Dũng          |    | 22/03/2007 | THCS Trần Phú            | 6.25     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 39.75                 |
| 109 | 1020109 | Lê Tấn Dũng            |    | 18/06/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.00     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.25                 |
| 110 | 1020110 | Nguyễn Tiến Dũng       |    | 03/06/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 4.75     | 8.00 | 9.75      |            |                         | 35.25                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên                | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|--------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                          |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 111 | 1020111 | Vũ Tiến Dũng             |    | 03/05/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 5.50     | 8.00 | 9.75      |            |                         | 36.75                 |
| 112 | 1020112 | Hoàng Tuấn Dũng          |    | 27/09/2007 | THCS Nguyễn Gia Thiều    | 6.00     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 38.50                 |
| 113 | 1020113 | Bùi Vũ Phúc Dũng         |    | 07/03/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.50 | 5.50      |            |                         | 39.00                 |
| 114 | 1020114 | Phạm Hải Dương           |    | 23/03/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 8.75 | 8.25      |            |                         | 39.25                 |
| 115 | 1020115 | Trần Hòa Hải Dương       |    | 05/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 41.75                 |
| 116 | 1020116 | Nguyễn Thị Thùy Dương    | x  | 01/01/2007 | THCS Thăng Nhì           | 8.50     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 43.25                 |
| 117 | 1020117 | Đào Thùy Dương           | x  | 24/12/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 40.25                 |
| 118 | 1020118 | Nguyễn Thành Đại         |    | 09/02/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.25     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 40.75                 |
| 119 | 1020119 | Nguyễn Hữu Đạt           |    | 05/11/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.25                 |
| 120 | 1020120 | Lê Tiên Đạt              |    | 09/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.00     | 8.50 | 6.75      |            |                         | 35.75                 |
| 121 | 1020121 | Trịnh Tiên Đạt           |    | 02/01/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 6.00     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 38.50                 |
| 122 | 1020122 | Phạm Hải Đăng            |    | 04/02/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.75     | 9.50 | 8.75      |            |                         | 45.25                 |
| 123 | 1020123 | Phạm Ngọc Hải Đăng       |    | 10/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.75 | 9.00      |            |                         | 41.50                 |
| 124 | 1020124 | Đỗ Quang Đăng            |    | 04/03/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 6.50     | 7.00 | 7.75      |            |                         | 34.75                 |
| 125 | 1020125 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp     | x  | 27/11/2007 | THCS Phước Thắng         | 5.75     | 7.00 | 6.75      |            |                         | 32.25                 |
| 126 | 1020126 | Trần Anh Đức             |    | 09/08/2007 | THCS Duy Tân             | 7.50     | 8.25 | 8.00      |            |                         | 39.50                 |
| 127 | 1020127 | Trần Anh Đức             |    | 23/08/2007 | THCS Trần Phú            | 7.25     | 7.50 | 8.50      |            |                         | 38.00                 |
| 128 | 1020128 | Hoàng Minh Đức           |    | 18/07/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.25     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 40.50                 |
| 129 | 1020129 | Bùi Ngô Anh Đức          |    | 21/02/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 5.00     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 34.50                 |
| 130 | 1020130 | Đỗ Trọng Đức             |    | 03/10/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.50     | 8.00 | 9.75      |            |                         | 40.75                 |
| 131 | 1020131 | Nguyễn Hương Giang       | x  | 25/05/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.50     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 41.75                 |
| 132 | 1020132 | Phạm Thị Quỳnh Giang     | x  | 22/11/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 43.00                 |
| 133 | 1020133 | Nguyễn Trịnh Hương Giang | x  | 15/09/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.00     | 8.25 | 7.00      |            |                         | 33.50                 |
| 134 | 1020134 | Nguyễn Lý Xuân Giao      | x  | 28/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 8.75 | 9.00      |            |                         | 42.50                 |
| 135 | 1020135 | Hoàng Quỳnh Giao         | x  | 15/10/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.25     | 7.50 | 9.75      |            |                         | 39.25                 |
| 136 | 1020136 | Phạm Nguyên Giáp         |    | 20/08/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.50     | 7.00 | 9.50      |            |                         | 34.50                 |
| 137 | 1020137 | Nguyễn Đỗ Ngọc Hà        | x  | 23/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.50     | 6.50 | 8.50      |            |                         | 36.50                 |
| 138 | 1020138 | Nguyễn Khánh Hà          | x  | 30/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.75 | 8.00      |            |                         | 41.00                 |
| 139 | 1020139 | Hồ Ngọc Hà               | x  | 20/10/2007 | THCS Thăng Nhì           | 8.50     | 7.75 | 8.25      |            |                         | 40.75                 |
| 140 | 1020140 | Nguyễn Ngọc Hà           | x  | 03/09/2007 | THCS Duy Tân             | 7.50     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 40.00                 |
| 141 | 1020141 | Nguyễn Thị Nguyệt Hà     | x  | 28/12/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.25     | 8.25 | 8.75      |            |                         | 41.75                 |
| 142 | 1020142 | Lê Thị Việt Hà           | x  | 05/12/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.00     | 8.25 | 7.75      |            |                         | 40.25                 |
| 143 | 1020143 | Nguyễn Việt Hồng Hà      | x  | 12/02/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 40.00                 |
| 144 | 1020144 | Lưu Đoàn Mạnh Hào        |    | 03/06/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 8.25 | 9.50      |            |                         | 43.00                 |
| 145 | 1020145 | Mohamach Hải             |    | 29/06/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 9.00 | 10.00     |            |                         | 45.00                 |
| 146 | 1020146 | Hoàng Duy Hải            |    | 22/03/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 7.50 | 9.50      |            |                         | 41.00                 |
| 147 | 1020147 | Phạm Thế Hải             |    | 20/10/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.75     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 42.25                 |
| 148 | 1020148 | Nguyễn Trung Hải         |    | 11/08/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 6.25     | 8.25 | 7.25      |            |                         | 36.25                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên             | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|-----------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                       |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 149 | 1020149 | Nguyễn Hồng Khánh Hạ  | x  | 19/01/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.25     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 43.00                 |
| 150 | 1020150 | Lê Thu Hằng           | x  | 01/08/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 7.75 | 8.00      |            |                         | 37.50                 |
| 151 | 1020151 | Phạm Gia Hân          | x  | 31/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.25     | 8.00 | 8.00      |            |                         | 38.50                 |
| 152 | 1020152 | Trần Ngọc Hân         | x  | 17/06/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 43.25                 |
| 153 | 1020153 | Nguyễn Thạch Tâm Hiền |    | 31/07/2007 | THCS Duy Tân             | 8.25     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 44.25                 |
| 154 | 1020154 | Đặng Thúy Hiền        | x  | 07/04/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 9.25     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 45.00                 |
| 155 | 1020155 | Nguyễn Duy Hiếu       |    | 03/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 8.00 | 9.00      |            |                         | 40.00                 |
| 156 | 1020156 | Hoàng Trung Hiếu      |    | 11/01/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 7.25 | 9.00      |            |                         | 38.50                 |
| 157 | 1020157 | Nguyễn Trung Hiếu     |    | 14/03/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.25     | 8.50 | 7.75      |            |                         | 41.25                 |
| 158 | 1020158 | Hoàng Hiền Hoà        | x  | 19/07/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 6.50     | 8.00 | 8.75      |            |                         | 37.75                 |
| 159 | 1020159 | Nguyễn Phi Hoài       |    | 23/08/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 8.75     | 9.50 | 9.25      |            |                         | 45.75                 |
| 160 | 1020160 | Nguyễn Thu Hoài       | x  | 28/11/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 9.00 | 7.00      |            |                         | 40.50                 |
| 161 | 1020161 | Vũ Huy Hoàng          |    | 22/12/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 5.75     | 7.75 | 7.50      |            |                         | 34.50                 |
| 162 | 1020162 | Nguyễn Minh Hoàng     |    | 01/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.25     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 42.00                 |
| 163 | 1020163 | Ngô Mỹ Hoàng          | x  | 31/03/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 7.75 | 7.00      |            |                         | 39.50                 |
| 164 | 1020164 | Nguyễn Ngọc Huy Hoàng |    | 29/05/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.25     | 9.00 | 7.25      |            |                         | 37.75                 |
| 165 | 1020165 | Nguyễn Công Gia Huy   |    | 23/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 7.75 | 10.00     |            |                         | 39.00                 |
| 166 | 1020166 | Đỗ Gia Huy            |    | 23/01/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.25     | 8.75 | 8.50      |            |                         | 40.50                 |
| 167 | 1020167 | Hoàng Gia Huy         |    | 17/11/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.50     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 41.75                 |
| 168 | 1020168 | Ngô Gia Huy           |    | 03/07/2007 | THCS Duy Tân             | 8.25     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 43.25                 |
| 169 | 1020169 | Nguyễn Gia Huy        |    | 08/05/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 41.25                 |
| 170 | 1020170 | Nguyễn Gia Huy        |    | 10/10/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 42.75                 |
| 171 | 1020171 | Lê Hoàng Huy          |    | 20/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.25     | 7.50 | 9.75      |            |                         | 39.25                 |
| 172 | 1020172 | Võ Quang Huy          |    | 15/10/2006 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.75     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 40.50                 |
| 173 | 1020173 | Nguyễn Quốc Huy       |    | 23/05/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 43.50                 |
| 174 | 1020174 | Lê Tổng Quốc Huy      |    | 24/04/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 8.50 | 8.50      |            |                         | 42.00                 |
| 175 | 1020175 | Nguyễn Bích Huyền     | x  | 06/06/2007 | THCS Châu Thành          | 7.50     | 8.50 | 7.75      |            |                         | 39.75                 |
| 176 | 1020176 | Phạm Thanh Huyền      | x  | 15/02/2007 | THCS Nguyễn Gia Thiệu    | 8.00     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 41.50                 |
| 177 | 1020177 | Trịnh Thanh Huyền     | x  | 21/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 8.75 | 9.25      |            |                         | 42.25                 |
| 178 | 1020178 | Đoàn Thị Khánh Huyền  | x  | 26/03/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.25     | 8.50 | 10.00     |            |                         | 43.50                 |
| 179 | 1020179 | Huỳnh Chánh Hùng      |    | 24/02/2007 | THCS Duy Tân             | 7.50     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 41.75                 |
| 180 | 1020180 | Trần Quốc Hùng        |    | 12/03/2007 | THCS Trần Phú            | 6.25     | 8.50 | 7.25      |            |                         | 36.75                 |
| 181 | 1020181 | Vũ Trần Minh Hưng     |    | 31/05/2007 | THCS Ngô Sỹ Liên         | 8.00     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 43.00                 |
| 182 | 1020182 | Bùi Việt Hưng         |    | 20/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 8.25 | 6.75      |            |                         | 39.25                 |
| 183 | 1020183 | Tăng Bách Hương       | x  | 06/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 9.25 | 9.00      |            |                         | 44.00                 |
| 184 | 1020184 | Nguyễn Diệu Hương     | x  | 31/07/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 8.25 | 9.25      |            |                         | 41.75                 |
| 185 | 1020185 | Bùi Phạm Thiên Hương  | x  | 10/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.00     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 186 | 1020186 | Vũ Thị Quỳnh Hương    | x  | 17/07/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 9.50 | 9.50      |            |                         | 44.50                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên               | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm xét chuyên | Tổng điểm xét THPT |
|-----|---------|-------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|----------------------|--------------------|
|     |         |                         |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                      |                    |
| 187 | 1020187 | Nguyễn Thị Thu Hương    | x  | 12/09/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.25     | 9.00 | 9.75      |            |                      | 44.25              |
| 188 | 1020188 | Cù Trương Ngọc Hương    | x  | 24/09/2007 | THCS Duy Tân             | 7.75     | 8.75 | 7.75      |            |                      | 40.75              |
| 189 | 1020189 | Trần Kiên Gia Hy        |    | 09/04/2007 | THCS Duy Tân             | 7.75     | 9.00 | 7.75      |            |                      | 41.25              |
| 190 | 1020190 | Ngô Tuấn Kha            |    | 10/04/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.25     | 8.50 | 9.50      |            |                      | 39.00              |
| 191 | 1020191 | Đông Huy Khang          |    | 12/05/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 41.50              |
| 192 | 1020192 | Nguyễn Huỳnh Minh Khang |    | 15/02/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.50     | 9.00 | 9.00      |            |                      | 44.00              |
| 193 | 1020193 | Nguyễn Mạnh Gia Khang   |    | 14/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 9.00 | 8.50      |            |                      | 41.50              |
| 194 | 1020194 | Bé Nguyễn Minh Khang    |    | 04/10/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.75     | 8.00 | 9.25      |            |                      | 41.75              |
| 195 | 1020195 | Nguyễn Phú Khang        |    | 26/04/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.00     | 8.25 | 9.75      |            |                      | 40.25              |
| 196 | 1020196 | Lê Bảo Khanh            |    | 05/04/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 8.50 | 9.50      |            |                      | 44.00              |
| 197 | 1020197 | Huỳnh Mai Khanh         | x  | 29/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 9.00 | 9.50      |            |                      | 43.50              |
| 198 | 1020198 | Lê Minh Khải            |    | 13/05/2007 | THCS Thắng Nhì           | 8.50     | 8.50 | 8.75      |            |                      | 42.75              |
| 199 | 1020199 | Đặng Đình Quốc Khánh    |    | 02/09/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.75     | 8.75 | 9.50      |            |                      | 42.50              |
| 200 | 1020200 | Phạm Gia Khánh          |    | 08/05/2007 | THCS Châu Thành          | 7.75     | 9.50 | 9.00      |            |                      | 43.50              |
| 201 | 1020201 | Nguyễn Ngọc Khánh       | x  | 25/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.25     | 8.50 | 9.50      |            |                      | 43.00              |
| 202 | 1020202 | Nguyễn Trần Nam Khánh   |    | 02/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 4.25     | 7.50 | 5.25      |            |                      | 28.75              |
| 203 | 1020203 | Đình Vũ Phương Khánh    | x  | 20/12/2007 | THCS Châu Thành          | 8.00     | 8.50 | 9.50      |            |                      | 42.50              |
| 204 | 1020204 | Nguyễn Gia Khiêm        |    | 11/12/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 8.50 | 8.25      |            |                      | 40.25              |
| 205 | 1020205 | Ngô Đăng Khoa           |    | 29/03/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 40.00              |
| 206 | 1020206 | Trần Đăng Khoa          |    | 14/11/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 43.00              |
| 207 | 1020207 | Trần Đình Anh Khoa      |    | 28/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 6.50     | 7.25 | 8.00      |            |                      | 35.50              |
| 208 | 1020208 | Nguyễn Nam Khoa         |    | 17/09/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 6.75     | 8.50 | 8.25      |            |                      | 38.75              |
| 209 | 1020209 | Phạm Ngọc Khoa          |    | 30/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.25     | 8.75 | 7.25      |            |                      | 37.25              |
| 210 | 1020210 | Phạm Đăng Khôi          |    | 20/09/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.50     | 8.00 | 8.75      |            |                      | 35.75              |
| 211 | 1020211 | Thái Việt Anh Khôi      |    | 02/10/2007 | THCS Châu Thành          | 8.50     | 9.50 | 9.50      |            |                      | 45.50              |
| 212 | 1020212 | Đoàn Vũ Minh Khôi       |    | 31/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.25     | 7.75 | 9.75      |            |                      | 41.75              |
| 213 | 1020213 | Lê Hồng Minh Khuê       | x  | 01/01/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 8.50 | 9.50      |            |                      | 44.00              |
| 214 | 1020214 | Nguyễn Phạm Ngọc Khuê   | x  | 18/02/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.50 | 8.00      |            |                      | 40.50              |
| 215 | 1020215 | Doãn Trần Ngọc Khuê     | x  | 10/12/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.75     | 7.75 | 8.50      |            |                      | 41.50              |
| 216 | 1020216 | Hoàng Đức Kiên          |    | 11/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.75     | 8.50 | 8.75      |            |                      | 43.25              |
| 217 | 1020217 | Nguyễn Đình Kiểm        |    | 03/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 39.50              |
| 218 | 1020218 | Huỳnh Tuấn Kiệt         |    | 02/02/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     |          |      |           |            |                      | 0.00               |
| 219 | 1020219 | Nguyễn Hoàng Thiên Kim  | x  | 24/07/2007 | THCS Trần Phú            | 6.50     | 8.00 | 8.25      |            |                      | 37.25              |
| 220 | 1020220 | Phạm Đỗ Anh Kỳ          |    | 20/12/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 6.75 | 9.00      |            |                      | 37.50              |
| 221 | 1020221 | Vũ Nguyễn Vĩnh Kỳ       |    | 06/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 8.75 | 9.25      |            |                      | 41.75              |
| 222 | 1020222 | Trần Quốc Kỳ            |    | 05/10/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.50     | 9.00 | 5.50      |            |                      | 38.50              |
| 223 | 1020223 | Nguyễn Thanh Lam        | x  | 17/03/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 8.50 | 7.25      |            |                      | 38.25              |
| 224 | 1020224 | Dương Thế Lâm           |    | 10/06/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 7.25 | 8.25      |            |                      | 38.75              |

| TT  | SBD     | Họ và tên               | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|-------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                         |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 225 | 1020225 | Võ Thế Lâm              |    | 13/04/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 39.75                 |
| 226 | 1020226 | Nguyễn Đan Lê           | x  | 30/05/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.75     | 9.25 | 9.50      |            |                         | 45.50                 |
| 227 | 1020227 | Trần Thị Bích Liên      | x  | 23/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.25     | 9.00 | 10.00     |            |                         | 42.50                 |
| 228 | 1020228 | Phạm Duy Linh           |    | 26/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 3.25     | 8.00 | 6.75      |            |                         | 29.25                 |
| 229 | 1020229 | Phí Đặng Phương Linh    | x  | 01/12/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 7.75 | 7.75      |            |                         | 38.75                 |
| 230 | 1020230 | Lê Gia Linh             | x  | 23/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.25     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 44.25                 |
| 231 | 1020231 | Đỗ Hải Linh             | x  | 24/12/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.50     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 41.75                 |
| 232 | 1020232 | Trần Hải Linh           | x  | 02/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.25     | 6.50 | 5.50      |            |                         | 33.00                 |
| 233 | 1020233 | Đỗ Hoàng Phương Linh    | x  | 20/11/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 42.75                 |
| 234 | 1020234 | Phạm Khánh Linh         | x  | 18/10/2007 | THCS Nguyễn Gia Thiều    | 4.25     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 33.75                 |
| 235 | 1020235 | Phạm Khánh Linh         | x  | 20/06/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 8.75 | 9.00      |            |                         | 42.50                 |
| 236 | 1020236 | Phương Khánh Linh       | x  | 30/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.00     | 8.00 | 6.00      |            |                         | 36.00                 |
| 237 | 1020237 | Trần Khánh Linh         | x  | 20/05/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.00     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 39.75                 |
| 238 | 1020238 | Nguyễn Lê Bảo Linh      | x  | 04/04/2007 | THCS Trần Phú            | 6.25     | 7.00 | 8.50      |            |                         | 35.00                 |
| 239 | 1020239 | Huỳnh Lê Khánh Linh     | x  | 13/12/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 6.50     | 6.75 | 5.75      |            |                         | 32.25                 |
| 240 | 1020240 | Trần Lê Phương Linh     | x  | 06/06/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.75     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 44.25                 |
| 241 | 1020241 | Phạm Ngọc Linh          | x  | 27/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 39.50                 |
| 242 | 1020242 | Trần Ngọc Linh          | x  | 30/07/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 8.25 | 8.50      |            |                         | 42.00                 |
| 243 | 1020243 | Lê Nguyễn Hoàng Linh    | x  | 20/03/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.00     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 39.00                 |
| 244 | 1020244 | Hoàng Nguyễn Khánh Linh | x  | 12/06/2007 | THCS Trần Phú            | 5.75     | 6.50 | 8.25      |            |                         | 32.75                 |
| 245 | 1020245 | Hồ Nguyễn Song Linh     | x  | 06/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 7.25 | 8.75      |            |                         | 39.25                 |
| 246 | 1020246 | Mai Phương Linh         | x  | 12/01/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.75     | 7.50 | 9.25      |            |                         | 39.75                 |
| 247 | 1020247 | Nguyễn Phương Linh      | x  | 11/12/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.25     | 7.50 | 8.00      |            |                         | 39.50                 |
| 248 | 1020248 | Nguyễn Phương Linh      | x  | 28/10/2007 | THCS Trần Phú            |          |      |           |            |                         | 0.00                  |
| 249 | 1020249 | Bùi Thị Hoàng Linh      | x  | 30/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 43.75                 |
| 250 | 1020250 | Vũ Thùy Linh            | x  | 29/05/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 8.75 | 9.00      |            |                         | 41.50                 |
| 251 | 1020251 | Đặng Thanh Trúc Loan    | x  | 17/07/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 44.75                 |
| 252 | 1020252 | Nguyễn Hoàng Long       |    | 26/07/2007 | THCS Trần Phú            | 6.75     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 40.75                 |
| 253 | 1020253 | Trương Hoàng Long       |    | 09/03/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 43.25                 |
| 254 | 1020254 | Phạm Nguyễn Duy Long    |    | 30/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.25     | 8.00 | 8.00      |            |                         | 36.50                 |
| 255 | 1020255 | Đỗ Sơn Long             |    | 06/01/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 42.50                 |
| 256 | 1020256 | Quách Thiên Long        |    | 06/01/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 9.50 | 9.00      |            |                         | 44.00                 |
| 257 | 1020257 | Nguyễn Tấn Lộc          |    | 04/09/2007 | THCS Trần Phú            | 6.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 40.25                 |
| 258 | 1020258 | Nguyễn Thành Lộc        |    | 10/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.50     | 8.75 | 7.75      |            |                         | 38.25                 |
| 259 | 1020259 | Trần Khánh Ly           | x  | 20/02/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.25 | 8.75      |            |                         | 40.75                 |
| 260 | 1020260 | Đặng Nguyễn Khánh Ly    | x  | 15/04/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 6.75     | 7.75 | 9.25      |            |                         | 38.25                 |
| 261 | 1020261 | Nguyễn Đàm Uyên Mai     | x  | 07/07/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.00 | 8.75      |            |                         | 41.25                 |
| 262 | 1020262 | Phạm Trần Phương Mai    | x  | 19/10/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.25     | 8.75 | 8.00      |            |                         | 42.00                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên             | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|-----------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                       |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 263 | 1020263 | Phan Trúc Mai         | x  | 10/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.50     | 7.75 | 9.50      |            |                         | 42.00                 |
| 264 | 1020264 | Hoàng Xuân Mai        | x  | 20/02/2007 | THCS Châu Thành          | 6.75     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 40.00                 |
| 265 | 1020265 | Nguyễn Đức Mạnh       |    | 14/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.00     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 40.25                 |
| 266 | 1020266 | Nguyễn Anh Minh       |    | 26/10/2007 | THCS Duy Tân             | 7.00     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 40.00                 |
| 267 | 1020267 | Nguyễn Bảo Minh       |    | 30/03/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 6.25     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 38.00                 |
| 268 | 1020268 | Nguyễn Đình Bình Minh |    | 26/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 40.00                 |
| 269 | 1020269 | Nguyễn Hải Minh       |    | 26/02/2007 | THCS Duy Tân             | 8.25     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 44.00                 |
| 270 | 1020270 | Nguyễn Hoàng Minh     |    | 20/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 43.25                 |
| 271 | 1020271 | Lưu Hồng Minh         |    | 12/03/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 42.00                 |
| 272 | 1020272 | Trần Hồng Minh        | x  | 03/10/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.50     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 39.50                 |
| 273 | 1020273 | Trần Hữu Anh Minh     |    | 04/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 41.25                 |
| 274 | 1020274 | Nguyễn Kim Nhật Minh  |    | 03/04/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.50     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 40.25                 |
| 275 | 1020275 | Từ Lê Minh            |    | 22/12/2007 | THCS Trần Phú            | 8.75     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 44.00                 |
| 276 | 1020276 | Đỗ Nhật Minh          |    | 04/03/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.75     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 40.00                 |
| 277 | 1020277 | Hoàng Nhật Minh       |    | 27/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.25     | 8.75 | 9.00      |            |                         | 43.00                 |
| 278 | 1020278 | Phạm Nhật Minh        |    | 19/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.50     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 38.00                 |
| 279 | 1020279 | Linh Quang Minh       |    | 03/10/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.25     | 7.25 | 8.00      |            |                         | 38.00                 |
| 280 | 1020280 | Lương Quang Minh      |    | 26/09/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 281 | 1020281 | Trần Quang Minh       |    | 15/03/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 42.75                 |
| 282 | 1020282 | Nguyễn Tấn Minh       |    | 11/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.00     | 7.50 | 9.50      |            |                         | 38.50                 |
| 283 | 1020283 | Dương Trung Minh      |    | 19/12/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 8.00 | 8.00      |            |                         | 39.00                 |
| 284 | 1020284 | Đào Tuấn Minh         |    | 09/12/2006 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 9.50 | 9.50      |            |                         | 45.50                 |
| 285 | 1020285 | Phạm Văn Minh         |    | 28/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 6.00     | 8.25 | 9.25      |            |                         | 37.75                 |
| 286 | 1020286 | Nguyễn Hà My          | x  | 12/04/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 287 | 1020287 | Trần Hà My            | x  | 26/05/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 9.00     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 44.75                 |
| 288 | 1020288 | Nguyễn Hải My         | x  | 22/12/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.50 | 8.50      |            |                         | 41.00                 |
| 289 | 1020289 | Phạm Ngọc Trà My      | x  | 17/05/2007 | THCS Châu Thành          | 7.25     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 40.25                 |
| 290 | 1020290 | Đặng Thảo My          | x  | 29/09/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.75     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 42.00                 |
| 291 | 1020291 | Nguyễn Trà My         | x  | 24/12/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.50     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 43.00                 |
| 292 | 1020292 | Trần Thị Hoàn Mỹ      | x  | 16/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 40.75                 |
| 293 | 1020293 | Lê Hoàng Nam          |    | 24/08/2007 | THCS Duy Tân             | 8.25     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 294 | 1020294 | Bùi Khánh Nam         |    | 09/04/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.50     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 43.00                 |
| 295 | 1020295 | Lê Thị Thúy Nga       | x  | 07/01/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 43.25                 |
| 296 | 1020296 | Phan Thị Thúy Nga     | x  | 08/11/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.00     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 43.50                 |
| 297 | 1020297 | Hoàng Hồng Ngân       | x  | 08/08/2007 | THCS Trần Phú            | 7.00     | 6.75 | 4.75      |            |                         | 32.25                 |
| 298 | 1020298 | Đoàn Kim Ngân         | x  | 16/11/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.50     | 8.00 | 8.75      |            |                         | 39.75                 |
| 299 | 1020299 | Trần Kim Ngân         | x  | 02/06/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 8.75 | 9.75      |            |                         | 44.25                 |
| 300 | 1020300 | Đỗ Lê Bảo Ngân        | x  | 01/01/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 8.50 | 7.00      |            |                         | 41.00                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên              | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                        |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 301 | 1020301 | Nguyễn Triệu Ngân      | x  | 23/12/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.75     | 7.50 | 7.25      |            |                         | 39.75                 |
| 302 | 1020302 | Ong Huỳnh Phương Nghi  | x  | 25/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.50     | 7.00 | 8.50      |            |                         | 40.50                 |
| 303 | 1020303 | Nguyễn Ngô Thanh Nghĩa |    | 16/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.00     | 8.50 | 7.25      |            |                         | 40.25                 |
| 304 | 1020304 | Kim Bích Ngọc          | x  | 05/03/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.50     | 7.75 | 9.25      |            |                         | 41.75                 |
| 305 | 1020305 | Nguyễn Hoàng Tuấn Ngọc |    | 16/08/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.75     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 41.50                 |
| 306 | 1020306 | Nguyễn Hoàng Tuấn Ngọc |    | 16/08/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   |          |      |           |            |                         | 0.00                  |
| 307 | 1020307 | Nguyễn Hoàng Yến Ngọc  | x  | 24/10/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.25     | 8.50 | 8.50      |            |                         | 40.00                 |
| 308 | 1020308 | Nguyễn Hồng Ngọc       | x  | 24/05/2007 | THCS Thắng Nhất          | 9.25     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 44.00                 |
| 309 | 1020309 | Trần Mai Ngọc          | x  | 26/08/2007 | THCS Duy Tân             | 8.25     | 8.50 | 8.50      |            |                         | 42.00                 |
| 310 | 1020310 | Nguyễn Minh Ngọc       | x  | 14/10/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.50     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 44.50                 |
| 311 | 1020311 | Vũ Minh Ngọc           | x  | 10/11/2006 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 42.25                 |
| 312 | 1020312 | Kim Như Ngọc           | x  | 05/03/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.25     | 8.00 | 9.00      |            |                         | 39.50                 |
| 313 | 1020313 | Dương Phan Việt Ngọc   | x  | 07/12/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.75     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 44.50                 |
| 314 | 1020314 | Hồ Quỳnh Minh Ngọc     | x  | 01/11/2007 | THCS Phước Thắng         | 7.75     | 6.50 | 8.50      |            |                         | 37.00                 |
| 315 | 1020315 | Nguyễn Ái Thảo Nguyên  | x  | 14/06/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.25     | 8.25 | 8.75      |            |                         | 39.75                 |
| 316 | 1020316 | Nguyễn Đức Hải Nguyên  |    | 26/08/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 43.00                 |
| 317 | 1020317 | Nguyễn Hoàng Nguyên    |    | 20/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.25     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 318 | 1020318 | Đặng Hoàng Thảo Nguyên | x  | 05/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 43.75                 |
| 319 | 1020319 | Phạm Hồng An Nguyên    | x  | 20/06/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 9.50 | 9.75      |            |                         | 44.75                 |
| 320 | 1020320 | Phan Lữ Bảo Nguyên     | x  | 16/10/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 42.00                 |
| 321 | 1020321 | Lý Minh Nguyên         |    | 05/12/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.00     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 40.75                 |
| 322 | 1020322 | Huỳnh Thiện Anh Nguyên |    | 09/04/2007 | THCS Châu Thành          | 7.00     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 323 | 1020323 | Trần Vũ Bình Nguyên    | x  | 23/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 6.75     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 38.00                 |
| 324 | 1020324 | Lê Thanh Nhân          | x  | 07/12/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 40.75                 |
| 325 | 1020325 | Nguyễn Ngọc Uyên Nhã   | x  | 06/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 41.00                 |
| 326 | 1020326 | Văn Bá Nhân            |    | 02/12/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.25     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 40.75                 |
| 327 | 1020327 | Nguyễn Thành Nhân      |    | 31/10/2007 | THCS Châu Thành          | 8.50     | 8.25 | 9.75      |            |                         | 43.25                 |
| 328 | 1020328 | Hoàng Thiện Nhân       |    | 17/01/2007 | THCS Trần Phú            | 6.75     | 7.75 | 9.00      |            |                         | 38.00                 |
| 329 | 1020329 | Nguyễn Minh Nhật       |    | 22/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 8.75 | 9.25      |            |                         | 41.75                 |
| 330 | 1020330 | Trần Minh Nhật         |    | 02/06/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 9.50 | 8.50      |            |                         | 41.00                 |
| 331 | 1020331 | Nguyễn Phạm Đức Nhật   |    | 01/07/2007 | THCS Thắng Nhất          | 6.00     | 8.00 | 8.25      |            |                         | 36.25                 |
| 332 | 1020332 | Kiều Huỳnh Yến Nhi     | x  | 04/05/2007 | THCS Châu Thành          | 7.75     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 41.75                 |
| 333 | 1020333 | Nguyễn Ngọc Hạnh Nhi   | x  | 27/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 334 | 1020334 | Phạm Nguyễn Khả Nhi    | x  | 01/01/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 9.00 | 10.00     |            |                         | 44.50                 |
| 335 | 1020335 | Nguyễn Phương Nhi      | x  | 01/12/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 8.00 | 8.75      |            |                         | 39.75                 |
| 336 | 1020336 | Nguyễn Phương Nhi      | x  | 14/11/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 8.75 | 9.50      |            |                         | 43.50                 |
| 337 | 1020337 | Nguyễn Trần Tú Nhi     | x  | 20/02/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 42.25                 |
| 338 | 1020338 | Nguyễn Xuân Nhi        | x  | 12/06/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 7.25 | 6.00      |            |                         | 36.00                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên              | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                        |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 339 | 1020339 | Lương Yên Nhi          | x  | 10/02/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 8.50 | 6.75      |            |                         | 38.75                 |
| 340 | 1020340 | Nguyễn Yên Nhi         | x  | 06/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 8.00 | 7.25      |            |                         | 38.75                 |
| 341 | 1020341 | Nguyễn Yên Nhi         | x  | 16/06/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 6.00     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 39.50                 |
| 342 | 1020342 | Hà Thị Hồng Nhung      | x  | 04/05/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.00     | 7.50 | 7.00      |            |                         | 36.00                 |
| 343 | 1020343 | Lê Võ Khánh Nhung      | x  | 26/12/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 9.00 | 7.50      |            |                         | 41.50                 |
| 344 | 1020344 | Trần Dương Anh Như     | x  | 10/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.50     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 39.25                 |
| 345 | 1020345 | Hồ Quỳnh Như           | x  | 02/09/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 8.25 | 9.00      |            |                         | 42.50                 |
| 346 | 1020346 | Lê Quỳnh Như           | x  | 11/01/2007 | THCS Trần Phú            | 7.25     | 8.50 | 6.00      |            |                         | 37.50                 |
| 347 | 1020347 | Nguyễn Quỳnh Như       | x  | 29/07/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.75     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 44.25                 |
| 348 | 1020348 | Nguyễn Tâm Như         | x  | 22/04/2007 | THCS Ngô Sỹ Liên         | 8.25     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 41.50                 |
| 349 | 1020349 | Võ Thị Quỳnh Như       | x  | 22/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 42.25                 |
| 350 | 1020350 | Nguyễn Thị Nương       | x  | 16/01/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.25     | 9.00 | 7.75      |            |                         | 40.25                 |
| 351 | 1020351 | Nguyễn Đoàn Thùy Nữ    | x  | 04/09/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.50     | 8.00 | 9.25      |            |                         | 42.25                 |
| 352 | 1020352 | Lê Kiều Oanh           | x  | 15/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.75     | 9.50 | 9.50      |            |                         | 46.00                 |
| 353 | 1020353 | Bùi Thị Kim Oanh       | x  | 09/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.25     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 41.75                 |
| 354 | 1020354 | Trần Nguyễn Thành Phát |    | 27/12/2007 | THCS Ngô Sỹ Liên         | 7.25     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 41.00                 |
| 355 | 1020355 | Bùi Tấn Phát           |    | 27/04/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.00     | 8.00 | 9.00      |            |                         | 39.00                 |
| 356 | 1020356 | Huỳnh Tấn Phát         |    | 04/09/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.25     | 9.00 | 7.75      |            |                         | 42.25                 |
| 357 | 1020357 | Phan Tiến Phát         |    | 05/11/2007 | THCS Trần Phú            | 7.00     | 8.50 | 7.00      |            |                         | 38.00                 |
| 358 | 1020358 | Hoàng Duy Phong        |    | 18/02/2007 | THCS Vũng Tàu            |          |      |           |            |                         | 0.00                  |
| 359 | 1020359 | Đỗ Lê Thanh Phong      |    | 16/10/2007 | THCS Châu Thành          | 7.50     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 41.25                 |
| 360 | 1020360 | Vương Tấn Phong        |    | 16/02/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.00     | 8.25 | 9.25      |            |                         | 39.75                 |
| 361 | 1020361 | Văn Đức Phúc           |    | 19/06/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 8.50 | 6.50      |            |                         | 38.50                 |
| 362 | 1020362 | Nguyễn Hoàng Minh Phúc |    | 20/08/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.00     | 8.00 | 6.25      |            |                         | 34.25                 |
| 363 | 1020363 | Trần Ngọc Phúc         |    | 11/04/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 6.75     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 39.25                 |
| 364 | 1020364 | Bạch Ngọc Bảo Phúc     |    | 27/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 6.25     | 9.50 | 9.00      |            |                         | 40.50                 |
| 365 | 1020365 | Huỳnh Ngọc Gia Phúc    | x  | 11/10/2007 | THCS Thăng Nhì           | 9.25     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 43.00                 |
| 366 | 1020366 | Phạm Nguyễn Thanh Phúc | x  | 26/07/2007 | THCS Duy Tân             | 7.50     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 41.50                 |
| 367 | 1020367 | Nguyễn Thanh Phúc      |    | 02/08/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 6.75     | 8.50 | 7.00      |            |                         | 37.50                 |
| 368 | 1020368 | Ngô Thành Phúc         |    | 19/12/2007 | THCS Trần Phú            | 7.25     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 40.75                 |
| 369 | 1020369 | Trần Thiên Phúc        |    | 01/01/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 43.00                 |
| 370 | 1020370 | Phạm Thị Hồng Phúc     | x  | 15/04/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 41.00                 |
| 371 | 1020371 | Trần Vĩnh Phúc         |    | 14/01/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 40.75                 |
| 372 | 1020372 | Trần Thái Phụng        | x  | 16/07/2007 | THCS Châu Thành          | 7.00     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 40.75                 |
| 373 | 1020373 | Lê Hà Phương           | x  | 02/08/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.50     | 8.25 | 9.25      |            |                         | 36.75                 |
| 374 | 1020374 | Bùi Nam Phương         | x  | 24/03/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.50     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 42.75                 |
| 375 | 1020375 | Nguyễn Ngọc Bảo Phương | x  | 05/11/2007 | THCS Thăng Nhì           | 8.50     | 8.00 | 8.00      |            |                         | 41.00                 |
| 376 | 1020376 | Nguyễn Ngọc Bảo Phương | x  | 10/09/2007 | THCS Trần Phú            | 6.75     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 40.00                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên               | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|-------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                         |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 377 | 1020377 | Phạm Nhã Phương         | x  | 24/10/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 378 | 1020378 | Nguyễn Phúc Bình Phương |    | 01/04/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 7.50 | 8.25      |            |                         | 37.25                 |
| 379 | 1020379 | Đào Quỳnh Phương        | x  | 25/09/2007 | THCS Trần Phú            | 8.75     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 44.50                 |
| 380 | 1020380 | Lại Thị Hà Phương       | x  | 21/06/2007 | THCS Duy Tân             | 7.25     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 40.75                 |
| 381 | 1020381 | Tô Thị Nam Phương       | x  | 13/03/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 9.25     | 9.50 | 9.75      |            |                         | 47.25                 |
| 382 | 1020382 | Nguyễn Trần Anh Phương  | x  | 12/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 42.75                 |
| 383 | 1020383 | Thái Bình Kim Phước     |    | 02/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.25     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 42.00                 |
| 384 | 1020384 | Bùi Trần Thiên Phước    |    | 13/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 6.75     | 7.50 | 8.50      |            |                         | 37.00                 |
| 385 | 1020385 | Lê Anh Quang            |    | 15/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.25     | 7.00 | 7.25      |            |                         | 33.75                 |
| 386 | 1020386 | Nguyễn Minh Quang       |    | 24/09/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.50     | 8.75 | 8.50      |            |                         | 37.00                 |
| 387 | 1020387 | Phạm Minh Quang         |    | 21/11/2007 | THCS Trần Phú            | 7.00     | 7.75 | 8.50      |            |                         | 38.00                 |
| 388 | 1020388 | Lê Minh Quân            |    | 14/09/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 7.50 | 8.00      |            |                         | 39.00                 |
| 389 | 1020389 | Nguyễn Minh Quân        |    | 01/04/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 39.50                 |
| 390 | 1020390 | Phạm Minh Quân          |    | 22/12/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.75     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 42.50                 |
| 391 | 1020391 | Nguyễn Trọng Quân       |    | 21/10/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.25     | 9.50 | 9.00      |            |                         | 42.50                 |
| 392 | 1020392 | Phạm Mỹ Quyên           | x  | 11/12/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 9.00     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 44.00                 |
| 393 | 1020393 | Nguyễn Vũ Hồng Quyên    | x  | 20/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 9.00     | 8.25 | 7.25      |            |                         | 41.75                 |
| 394 | 1020394 | Lục Cẩm Quyên           |    | 29/08/2007 | THCS Duy Tân             | 6.75     | 7.75 | 9.50      |            |                         | 39.50                 |
| 395 | 1020395 | Vũ Ngọc Phương Quỳnh    | x  | 20/11/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 6.75 | 6.00      |            |                         | 35.00                 |
| 396 | 1020396 | Bùi Như Quỳnh           | x  | 17/08/2007 | THCS Ngô Sỹ Liên         | 8.25     | 9.50 | 9.75      |            |                         | 45.25                 |
| 397 | 1020397 | Phạm Như Quỳnh          | x  | 22/11/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.00     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 40.50                 |
| 398 | 1020398 | Phùng Như Quỳnh         | x  | 10/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 8.25 | 8.50      |            |                         | 41.00                 |
| 399 | 1020399 | Võ Thị Nhung Quỳnh      | x  | 19/12/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.50     | 8.00 | 6.00      |            |                         | 39.00                 |
| 400 | 1020400 | Nguyễn Trọng Quý        |    | 30/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 43.75                 |
| 401 | 1020401 | Trần Phú Quý            |    | 01/11/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 9.00 | 7.00      |            |                         | 42.00                 |
| 402 | 1020402 | Hoàng Minh Sang         |    | 18/10/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 8.50 | 8.75      |            |                         | 40.75                 |
| 403 | 1020403 | Nguyễn Minh Sang        |    | 27/11/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.75     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 41.50                 |
| 404 | 1020404 | Cán Văn Sang            |    | 28/04/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 44.25                 |
| 405 | 1020405 | Trịnh Văn Sang          |    | 17/09/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 7.50 | 8.50      |            |                         | 38.50                 |
| 406 | 1020406 | Nguyễn Lê Linh Sơn      |    | 06/08/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 8.75 | 9.50      |            |                         | 44.00                 |
| 407 | 1020407 | Lê Minh Sơn             |    | 05/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.50     | 8.00 | 7.00      |            |                         | 38.00                 |
| 408 | 1020408 | Phạm Minh Tài           |    | 10/03/2007 | THCS Nguyễn Gia Thiều    | 7.25     | 6.75 | 8.25      |            |                         | 36.25                 |
| 409 | 1020409 | Tôn Thất Thành Tài      |    | 25/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.50     | 8.75 | 8.25      |            |                         | 42.75                 |
| 410 | 1020410 | Lê Thiên Thành Tài      |    | 20/10/2007 | THCS Duy Tân             | 8.00     | 9.00 | 7.25      |            |                         | 41.25                 |
| 411 | 1020411 | Hà Lê Tâm               | x  | 25/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.50     | 7.50 | 8.00      |            |                         | 40.00                 |
| 412 | 1020412 | An Minh Tâm             | x  | 20/11/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 8.00 | 7.25      |            |                         | 40.25                 |
| 413 | 1020413 | Đàm Minh Tâm            | x  | 07/10/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 5.75     | 7.50 | 6.75      |            |                         | 33.25                 |
| 414 | 1020414 | Vũ Thị Minh Tâm         | x  | 03/02/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.75     | 8.25 | 7.75      |            |                         | 39.75                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên                | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|--------------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                          |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 415 | 1020415 | Huỳnh Trần Khả Tâm       | x  | 08/10/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.25     | 8.00 | 6.75      |            |                         | 37.25                 |
| 416 | 1020416 | Bùi Văn Tâm              |    | 29/10/2007 | THCS Thắng Nhất          | 7.00     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 41.25                 |
| 417 | 1020417 | Trang Ngọc Đan Thanh     | x  | 07/03/2007 | THCS Châu Thành          | 8.75     | 7.50 | 8.00      |            |                         | 40.50                 |
| 418 | 1020418 | Võ Vy Thanh              | x  | 27/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.25     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 41.00                 |
| 419 | 1020419 | Nguyễn An Thành          |    | 22/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 7.50 | 7.75      |            |                         | 37.75                 |
| 420 | 1020420 | Đào Chí Thành            |    | 17/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.50     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 40.00                 |
| 421 | 1020421 | Đặng Duy Thành           |    | 25/08/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.50     | 8.00 | 7.50      |            |                         | 38.50                 |
| 422 | 1020422 | Trịnh Thiên Thành        |    | 09/10/2007 | THCS Trần Phú            | 7.00     | 7.75 | 8.50      |            |                         | 38.00                 |
| 423 | 1020423 | Nguyễn Tiến Thành        |    | 08/03/2007 | THCS Châu Thành          | 7.75     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 42.75                 |
| 424 | 1020424 | Nguyễn Tuấn Thành        |    | 06/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.25     | 7.50 | 7.25      |            |                         | 36.75                 |
| 425 | 1020425 | Lý Hoàng Anh Thảo        | x  | 01/08/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 8.00 | 8.50      |            |                         | 41.50                 |
| 426 | 1020426 | Nguyễn Hoàng Phương Thảo | x  | 08/11/2007 | THCS Thắng Nhất          | 9.00     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 44.25                 |
| 427 | 1020427 | Ngô Mai Thảo             | x  | 26/12/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.75     | 8.75 | 8.50      |            |                         | 43.50                 |
| 428 | 1020428 | Vũ Mai Thảo              | x  | 13/06/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.50     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 43.75                 |
| 429 | 1020429 | Nguyễn Ngọc Phương Thảo  | x  | 01/04/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 7.75 | 8.00      |            |                         | 39.50                 |
| 430 | 1020430 | Trần Phạm Minh Thảo      | x  | 01/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 43.75                 |
| 431 | 1020431 | Nguyễn Phạm Phương Thảo  | x  | 17/11/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.25     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 41.50                 |
| 432 | 1020432 | Phạm Phương Thảo         | x  | 14/03/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.25     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 433 | 1020433 | Thoàng Quốc Thanh Thảo   | x  | 13/10/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.50     | 8.75 | 6.25      |            |                         | 40.75                 |
| 434 | 1020434 | Lương Thanh Thảo         | x  | 17/04/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 9.00     | 9.00 | 9.00      |            |                         | 45.00                 |
| 435 | 1020435 | Trần Thị Ngọc Thảo       | x  | 29/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.50     | 7.50 | 7.25      |            |                         | 35.25                 |
| 436 | 1020436 | Đoàn Thị Thanh Thảo      | x  | 29/05/2007 | THCS Trần Phú            | 7.50     | 9.00 | 8.25      |            |                         | 41.25                 |
| 437 | 1020437 | Nguyễn Quang Thái        |    | 22/08/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 41.50                 |
| 438 | 1020438 | Vũ Đức Thắng             |    | 23/01/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.25     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 39.00                 |
| 439 | 1020439 | Hoàng Nam Thắng          |    | 10/05/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.00     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 42.50                 |
| 440 | 1020440 | Nguyễn Nhật Thắng        |    | 03/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.50     | 7.50 | 5.75      |            |                         | 33.75                 |
| 441 | 1020441 | Nguyễn Minh Thế          |    | 02/01/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 5.00     | 6.75 | 5.75      |            |                         | 29.25                 |
| 442 | 1020442 | Cao Xuân Thế             |    | 12/03/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.50     | 9.00 | 8.00      |            |                         | 41.00                 |
| 443 | 1020443 | Lê Thị Anh Thi           | x  | 10/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.25     | 8.00 | 9.00      |            |                         | 39.50                 |
| 444 | 1020444 | Hồ Nguyễn Toàn Thiện     |    | 11/05/2007 | THCS Duy Tân             | 8.50     | 9.00 | 9.50      |            |                         | 44.50                 |
| 445 | 1020445 | Nguyễn Hoàng Hữu Thịnh   |    | 24/03/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.50     | 8.75 | 8.75      |            |                         | 39.25                 |
| 446 | 1020446 | Lê Ngọc Thịnh            |    | 28/02/2007 | THCS Duy Tân             | 7.75     | 8.50 | 6.50      |            |                         | 39.00                 |
| 447 | 1020447 | Lưu Quang Thịnh          |    | 25/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.00     | 7.75 | 9.25      |            |                         | 38.75                 |
| 448 | 1020448 | Lai Quốc Thịnh           |    | 22/11/2007 | THCS Phước Thắng         | 7.50     | 8.50 | 8.00      |            |                         | 40.00                 |
| 449 | 1020449 | Trần Đức Thọ             |    | 17/04/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.25     | 8.50 | 7.00      |            |                         | 38.50                 |
| 450 | 1020450 | Cao Minh Thông           |    | 22/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 9.00 | 6.00      |            |                         | 39.50                 |
| 451 | 1020451 | Nguyễn Trần Huỳnh Thông  |    | 16/09/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 8.25 | 8.00      |            |                         | 40.00                 |
| 452 | 1020452 | Lâm Quốc Thống           |    | 27/07/2007 | THCS Châu Thành          | 7.25     | 8.25 | 7.50      |            |                         | 38.50                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên            | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm<br>xét chuyên | Tổng điểm<br>xét THPT |
|-----|---------|----------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
|     |         |                      |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                         |                       |
| 453 | 1020453 | Kim Minh Thuận       |    | 03/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.50     | 9.00 | 8.75      |            |                         | 39.75                 |
| 454 | 1020454 | Điêu Phương Thúy     | x  | 17/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 8.50 | 9.50      |            |                         | 40.00                 |
| 455 | 1020455 | Ngô Thanh Thúy       | x  | 21/08/2007 | THCS Châu Thành          | 7.75     | 8.50 | 9.25      |            |                         | 41.75                 |
| 456 | 1020456 | Nguyễn Anh Thư       | x  | 17/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.50     | 9.00 | 7.50      |            |                         | 42.50                 |
| 457 | 1020457 | Phạm Minh Thư        | x  | 01/03/2007 | THCS Trần Phú            | 7.75     | 7.75 | 7.25      |            |                         | 38.25                 |
| 458 | 1020458 | Nguyễn Ngọc Minh Thư | x  | 03/01/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 9.00     | 7.50 | 6.50      |            |                         | 40.50                 |
| 459 | 1020459 | Châu Nguyễn Minh Thư | x  | 29/05/2007 | THCS Châu Thành          | 6.50     | 8.00 | 10.00     |            |                         | 39.00                 |
| 460 | 1020460 | Nguyễn Quỳnh Thư     | x  | 30/06/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 42.00                 |
| 461 | 1020461 | Lê Thị Anh Thư       | x  | 28/06/2007 | THCS Thắng Nhất          | 8.50     | 8.25 | 9.00      |            |                         | 42.50                 |
| 462 | 1020462 | Nguyễn Thị Anh Thư   | x  | 24/11/2007 | THCS Thắng Nhất          | 7.25     | 8.50 | 6.50      |            |                         | 38.00                 |
| 463 | 1020463 | Võ Thị Anh Thư       | x  | 12/02/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 9.00 | 8.50      |            |                         | 44.00                 |
| 464 | 1020464 | Nguyễn Thị Minh Thư  | x  | 29/01/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 43.50                 |
| 465 | 1020465 | Hoàng Xuân Minh Thư  | x  | 10/12/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 7.75 | 8.75      |            |                         | 40.25                 |
| 466 | 1020466 | Nguyễn Bảo Thy       | x  | 13/10/2007 | THCS Duy Tân             | 9.00     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 45.75                 |
| 467 | 1020467 | Dương Khánh Thy      | x  | 12/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.25     | 7.50 | 9.50      |            |                         | 39.00                 |
| 468 | 1020468 | Võ Mai Thy           | x  | 17/09/2007 | THCS Vũng Tàu            | 5.75     | 8.00 | 8.00      |            |                         | 35.50                 |
| 469 | 1020469 | Ngũ Quỳnh Thy        | x  | 05/04/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 8.00 | 8.25      |            |                         | 38.75                 |
| 470 | 1020470 | Chu Thủy Tiên        | x  | 12/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.75     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 43.00                 |
| 471 | 1020471 | Ngô Minh Tiến        |    | 15/09/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.50     | 9.25 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 472 | 1020472 | Hà Xuân Tình         |    | 18/01/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.50     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 44.75                 |
| 473 | 1020473 | Lê Trung Tín         |    | 25/05/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.25     | 8.00 | 10.00     |            |                         | 38.50                 |
| 474 | 1020474 | Nguyễn Ngọc Toàn     |    | 04/06/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 8.00 | 9.50      |            |                         | 41.50                 |
| 475 | 1020475 | Dương Trọng Toàn     |    | 27/01/2007 | THCS Trần Phú            | 6.50     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 40.25                 |
| 476 | 1020476 | Phan Huyền Trang     | x  | 07/01/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 8.50     | 8.75 | 8.00      |            |                         | 42.50                 |
| 477 | 1020477 | Đào Quỳnh Trang      | x  | 29/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 39.50                 |
| 478 | 1020478 | Lê Thị Thu Trang     | x  | 31/10/2007 | THCS Nguyễn Thái Bình    | 7.75     | 8.00 | 8.25      |            |                         | 39.75                 |
| 479 | 1020479 | Trần Thị Thu Trang   | x  | 11/01/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 9.00     | 8.75 | 9.00      |            |                         | 44.50                 |
| 480 | 1020480 | Phạm Thị Thủy Trang  | x  | 21/06/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.50     | 9.00 | 7.25      |            |                         | 42.25                 |
| 481 | 1020481 | Nguyễn Thùy Trang    | x  | 14/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 9.00 | 9.75      |            |                         | 43.75                 |
| 482 | 1020482 | Nguyễn Hà Bảo Trâm   | x  | 27/02/2007 | THCS Duy Tân             | 9.00     | 8.50 | 9.00      |            |                         | 44.00                 |
| 483 | 1020483 | Phạm Ngọc Trâm       | x  | 23/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.75     | 7.00 | 7.75      |            |                         | 39.25                 |
| 484 | 1020484 | Văn Ngọc Bảo Trâm    | x  | 28/03/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 8.00     | 8.50 | 9.75      |            |                         | 42.75                 |
| 485 | 1020485 | Phan Ngọc Quỳnh Trâm | x  | 03/07/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.25     | 7.50 | 9.00      |            |                         | 38.50                 |
| 486 | 1020486 | Nguyễn Quỳnh Trâm    | x  | 21/10/2007 | THCS Duy Tân             | 8.25     | 8.50 | 8.25      |            |                         | 41.75                 |
| 487 | 1020487 | Đặng Thị Kiều Trâm   | x  | 08/05/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 9.00 | 9.25      |            |                         | 43.75                 |
| 488 | 1020488 | Đặng Thủy Trâm       | x  | 16/04/2007 | THCS Thắng Nhất          | 7.50     | 8.25 | 8.00      |            |                         | 39.50                 |
| 489 | 1020489 | Nguyễn Ngọc Bảo Trân | x  | 30/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.25     | 7.50 | 5.50      |            |                         | 35.00                 |
| 490 | 1020490 | Phạm Ngọc Bảo Trân   | x  | 12/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 7.50 | 8.00      |            |                         | 36.50                 |

| TT  | SBD     | Họ và tên             | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm xét chuyên | Tổng điểm xét THPT |
|-----|---------|-----------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|----------------------|--------------------|
|     |         |                       |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                      |                    |
| 491 | 1020491 | Vũ Ngọc Bảo Trân      | x  | 24/11/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.00     | 8.75 | 8.00      |            |                      | 39.50              |
| 492 | 1020492 | Trần Thị Quý Trân     | x  | 17/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.50     | 8.00 | 9.25      |            |                      | 42.25              |
| 493 | 1020493 | Đỗ Quốc Triệu         |    | 28/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 9.50 | 10.00     |            |                      | 45.00              |
| 494 | 1020494 | Lê Quốc Trí           |    | 13/02/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 8.50 | 8.50      |            |                      | 39.50              |
| 495 | 1020495 | Nguyễn Hữu Tiến Trọng |    | 20/07/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.50     | 8.25 | 9.75      |            |                      | 43.25              |
| 496 | 1020496 | Lê Hà Thanh Trúc      | x  | 03/03/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.75     | 7.50 | 9.25      |            |                      | 37.75              |
| 497 | 1020497 | Nguyễn Thanh Trúc     | x  | 08/08/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.00     | 8.25 | 8.50      |            |                      | 41.00              |
| 498 | 1020498 | Nguyễn Thu Trúc       | x  | 22/09/2007 | THCS Châu Thành          | 6.75     | 8.50 | 9.50      |            |                      | 40.00              |
| 499 | 1020499 | Ngô Quang Trường      |    | 05/06/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 9.50 | 9.25      |            |                      | 43.25              |
| 500 | 1020500 | Nguyễn Thành Tuấn     |    | 18/04/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.50 | 6.00      |            |                      | 39.50              |
| 501 | 1020501 | Vũ Anh Tuấn           |    | 14/10/2007 | THCS Duy Tân             |          |      |           |            |                      | 0.00               |
| 502 | 1020502 | Đỗ Lê Tuấn            |    | 19/06/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 6.00     | 7.25 | 6.75      |            |                      | 33.25              |
| 503 | 1020503 | Vũ Minh Tuấn          |    | 13/04/2007 | THCS Duy Tân             |          |      |           |            |                      | 0.00               |
| 504 | 1020504 | Hoàng Quốc Tuấn       |    | 18/08/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.25     | 9.00 | 9.00      |            |                      | 41.50              |
| 505 | 1020505 | Lê Lâm Mẫn Tuệ        | x  | 21/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.50     | 8.00 | 7.75      |            |                      | 36.75              |
| 506 | 1020506 | Tô Xuân Tuyền         | x  | 03/07/2007 | THCS Trần Phú            | 6.75     | 7.50 | 7.00      |            |                      | 35.50              |
| 507 | 1020507 | Hoàng Minh Tuyết      | x  | 23/05/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 7.00     | 8.25 | 8.00      |            |                      | 38.50              |
| 508 | 1020508 | Nghiêm Hoàng Tùng     |    | 22/06/2007 | THCS Trần Phú            | 7.25     | 9.00 | 9.00      |            |                      | 41.50              |
| 509 | 1020509 | Bùi Anh Tú            |    | 29/06/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.75     | 8.50 | 8.25      |            |                      | 40.75              |
| 510 | 1020510 | Vũ Hùng Tú            |    | 06/09/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 7.75     | 8.50 | 6.50      |            |                      | 39.00              |
| 511 | 1020511 | Bùi Thanh Tú          | x  | 29/11/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 7.75 | 9.00      |            |                      | 40.50              |
| 512 | 1020512 | Trần Thanh Tú         | x  | 02/04/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.25     | 8.25 | 9.25      |            |                      | 42.25              |
| 513 | 1020513 | Đỗ Tuấn Tú            |    | 31/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 9.00     | 8.25 | 9.50      |            |                      | 44.00              |
| 514 | 1020514 | Võ Ngọc Cát Tường     | x  | 16/05/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 42.00              |
| 515 | 1020515 | Phạm Vương Uy         |    | 20/08/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.25     | 9.00 | 8.00      |            |                      | 40.50              |
| 516 | 1020516 | Nguyễn Kỳ Xuân Uyên   | x  | 08/03/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.25     | 9.50 | 9.75      |            |                      | 45.25              |
| 517 | 1020517 | Vũ Mai Uyên           | x  | 01/01/2007 | THCS Trần Phú            | 8.00     | 5.50 | 8.50      |            |                      | 35.50              |
| 518 | 1020518 | Vũ Ngọc Phương Uyên   | x  | 11/11/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.75     | 7.00 | 8.50      |            |                      | 38.00              |
| 519 | 1020519 | Võ Nguyễn Mỹ Uyên     | x  | 02/06/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 9.00 | 8.75      |            |                      | 44.25              |
| 520 | 1020520 | Đào Phương Uyên       | x  | 18/09/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.00 | 9.25      |            |                      | 41.75              |
| 521 | 1020521 | Trần Kim Ngọc Vân     | x  | 13/11/2007 | THCS Châu Thành          | 8.25     | 8.25 | 8.00      |            |                      | 41.00              |
| 522 | 1020522 | Lưu Thị Hải Vân       | x  | 08/12/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.00     | 7.50 | 8.50      |            |                      | 39.50              |
| 523 | 1020523 | Nguyễn Thị Khánh Vân  | x  | 28/11/2007 | THCS Châu Thành          | 7.75     | 8.00 | 8.00      |            |                      | 39.50              |
| 524 | 1020524 | Lâm Thị Thùy Vân      | x  | 23/10/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 6.75 | 8.00      |            |                      | 37.50              |
| 525 | 1020525 | Nguyễn Thị Thùy Vân   | x  | 12/07/2007 | THCS Huỳnh Khương Ninh   | 8.25     | 8.25 | 8.75      |            |                      | 41.75              |
| 526 | 1020526 | Trần Thùy Vân         | x  | 06/03/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.50     | 7.75 | 9.00      |            |                      | 39.50              |
| 527 | 1020527 | Nguyễn Thị Yến Vi     | x  | 15/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.00     | 8.00 | 5.75      |            |                      | 35.75              |
| 528 | 1020528 | Hoàng Quốc Việt       |    | 13/07/2007 | THCS Vũng Tàu            | 5.75     | 8.50 | 6.50      |            |                      | 35.00              |

| TT  | SBD     | Họ và tên             | Nữ | Ngày sinh  | Học sinh trường          | Điểm thi |      |           |            | Tổng điểm xét chuyên | Tổng điểm xét THPT |
|-----|---------|-----------------------|----|------------|--------------------------|----------|------|-----------|------------|----------------------|--------------------|
|     |         |                       |    |            |                          | Văn      | Toán | Tiếng Anh | Môn chuyên |                      |                    |
| 529 | 1020529 | Bùi Quốc Vinh         |    | 19/09/2007 | THCS Duy Tân             | 8.75     | 9.00 | 9.25      |            |                      | 44.75              |
| 530 | 1020530 | Phan Võ Quang Vinh    |    | 14/06/2007 | THCS Vũng Tàu            | 5.00     | 8.50 | 8.50      |            |                      | 35.50              |
| 531 | 1020531 | Nguyễn Anh Vũ         |    | 08/05/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 4.75     | 8.25 | 9.75      |            |                      | 35.75              |
| 532 | 1020532 | Lê Duy Vũ             |    | 11/02/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.50     | 9.00 | 9.25      |            |                      | 44.25              |
| 533 | 1020533 | Dương Minh Vũ         |    | 20/05/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.00 | 7.50      |            |                      | 40.00              |
| 534 | 1020534 | Trần Nguyễn Tuệ Vương |    | 20/08/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 7.50     | 9.00 | 8.00      |            |                      | 41.00              |
| 535 | 1020535 | Nguyễn Kiều Vy        | x  | 23/01/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.50     | 8.00 | 9.00      |            |                      | 40.00              |
| 536 | 1020536 | Lưu Ngọc Thảo Vy      | x  | 08/03/2007 | THCS Duy Tân             | 7.75     | 8.75 | 8.75      |            |                      | 41.75              |
| 537 | 1020537 | Đỗ Nguyễn Phương Vy   | x  | 20/08/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.00     | 9.00 | 9.75      |            |                      | 43.75              |
| 538 | 1020538 | Nguyễn Phúc Lê Vy     | x  | 30/01/2007 | THCS Vũng Tàu            | 6.75     | 8.00 | 7.50      |            |                      | 37.00              |
| 539 | 1020539 | Trần Phương Bảo Vy    | x  | 24/07/2007 | THCS Nguyễn Văn Linh     | 8.00     | 8.75 | 8.00      |            |                      | 41.50              |
| 540 | 1020540 | Nguyễn Thị Kiều Vy    | x  | 31/07/2007 | THCS Châu Thành          | 1.50     | 3.75 | 4.50      |            |                      | 15.00              |
| 541 | 1020541 | Cao Tường Vy          | x  | 29/10/2007 | THCS Thăng Nhất          | 8.50     | 8.00 | 8.25      |            |                      | 41.25              |
| 542 | 1020542 | Dương Tường Vy        | x  | 06/10/2007 | THCS Vũng Tàu            | 7.50     | 7.75 | 8.25      |            |                      | 38.75              |
| 543 | 1020543 | Chu Vũ Khánh Vy       | x  | 22/07/2007 | THCS Nguyễn An Ninh      | 7.50     | 8.50 | 8.50      |            |                      | 40.50              |
| 544 | 1020544 | Lý Hà Xuân            | x  | 14/07/2007 | THCS Võ Văn Kiệt (VT)    | 7.50     | 8.50 | 7.25      |            |                      | 40.25              |
| 545 | 1020545 | Lê Thị Hải Yến        | x  | 08/05/2007 | THCS Võ Trường Toản (VT) | 8.00     | 8.50 | 9.25      |            |                      | 43.25              |
| 546 | 1020546 | Cao Phạm Hải Yến      | x  | 07/05/2007 | THCS Trần Phú            | 8.25     | 8.50 | 6.50      |            |                      | 40.00              |
| 547 | 1020547 | Nguyễn Thị Hải Yến    | x  | 19/11/2007 | THCS Duy Tân             |          |      |           |            |                      | 0.00               |
| 548 | 1020548 | Kim Nguyễn Yoon       | x  | 12/11/2007 | THCS Thăng Nhất          | 7.50     | 7.00 | 9.25      |            |                      | 38.25              |
| 549 | 1020549 | Trần Ngọc Như Ý       | x  | 03/02/2007 | THCS Vũng Tàu            | 8.00     | 8.50 | 9.00      |            |                      | 42.00              |

Bảng này có 549 thí sinh. Có 541 thí sinh dự thi đủ môn.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 06 năm 2022

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM**

*Ghi họ tên và chữ ký*

**Người ghép điểm và in**

*Ghi họ tên và chữ ký*

**Người kiểm soát bản in**

*Ghi họ tên và chữ ký*

**Nguyễn Phương Nam**

**Nguyễn Ngọc Trung**

**Nguyễn Văn Ba**